Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 34**

**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Ôn tập lại những nội dung đã học.

**2. Về năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.

**- Năng lực khoa học tự nhiên*:***

* Năng lực vận dụng kiến thức.
* Năng lực thực hành.
* Năng lực trao đổi thông tin.
* Năng lực cá nhân của HS.

**3. Về phẩm chất**

- Hình thành phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Hệ thống nội dung đã học, câu hỏi.

**2. Đối với học sinh**

- Vở ghi, sgk.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tổng kết chủ đề đa dạng thế giới sống ( 5 phút).**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác đinh được vấn đề học tập là các loài sinh vật trong tự nhiên vô cùng phong phú và đa dạng.

**b) Nội dung:** Học sinh chơi trò chơi: “NHANH NHƯ CHỚP”

- Câu hỏi 1: Kể tên các loại cây bắt đầu bằng chữ “C”

- Câu hỏi 2: Kể tên các loại động vật bắt đầu bằng chữ “N”

**c) Sản phẩm:** - HS kể tên được các loại cây như: Chanh, chuối, cam, cọ, cần tây, cóc, ca cao, cau, cà, cơm nguội, cải, cỏ, chôm chôm, cẩm cù, chò chỉ, chay, chà là, cam thảo, cà chua, chân vịt, cẩm tú cầu, chè, … .

- HS kể tên được các loại động vật như: Nai, nhím, Ngỗng, nghé, nhái, ngan, nhạn, ngựa, ngao, nhện, ,

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ học tập:** - Chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội sẽ lần lượt trả lời 2 câu hỏi.- Lượt chơi 1: Mỗi đội có 2 phút để thảo luận và kể tên các loài cây ở câu hỏi 1 vào giấy. Mỗi đáp án đúng được 10 điểm.- Lượt chơi 2: Mỗi đội có 2 phút để thảo luận và kể tên các loài động vật ở câu hỏi 2 vào giấy. Mỗi đáp án đúng được 20 điểm.- Sau 2 lượt chơi đội nào được nhiều điểm hơn đội đố chiến thắng | Nhận nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết. | Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo, thảo luận:**- Mời các nhóm lên bảng trình bày kết quả.- GV phân tích, đưa ra đáp án đúng. | - Các nhóm trình bày kết quả. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:**Giúp HS ôn lại các kiến thức đã học trong học kì 1 | HS lắng nghe |

**2. Hoạt động 2: Hệ thống hóa kiến thức ( 40 phút)**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống hóa kiến thức toàn bộ các chủ đề trong học kì 1

**b. Nội dung:** HS thảo luận nhóm và hệ thống hóa kiến thức các chủ đề bằng sơ đồ tư duy

**c. Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ học tập:** - Chia lớp thành 8 nhóm. Mỗi nhóm sẽ thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy của 1 chủ đề trong 8 chủ đề đã học ở HK1 | Nhận nhiệm vụ. |
| **Thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết. | Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, tiến hành thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo, thảo luận:**- Mời các nhóm lên bảng trình bày kết quả.- GV phân tích, đưa ra đáp án đúng. | - Các nhóm trình bày kết quả. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:**Giúp HS ôn lại các kiến thức đã học trong học kì 1 | HS lắng nghe |

**3. Hoạt động 3: ÔN TẬP (40 phút)**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học và vận dụng giải bài tập.

**b. Nội dung:** học sinh đọc câu hỏi và nghiên cứu trả lời

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

**A.** Xe đạp . **B.** Con thỏ. **C.** Ngôi nhà **D.** Cây bút

**Câu 2:** Tế bào nhân thực khác với tế bào nhân sơ là:

**A.** Có màng tế bào **B.** Có vùng nhân **C.** Có tế bào chất **D.** Có nhân hoàn chỉnh

**Câu 3:** Từ một tế bào mẹ qua một lần sinh sản tạo bao nhiêu tế bào con?

**A**. Một tế bào con **B.** Hai tế bào con. **C.** Ba tế bào con **D.** Bốn tế bào con.

**Câu 4:** Sinh vật đơn bào là sinh vật được cấu tạo từ

**A.** một tế bào. **B.** hàng nghìn tế bào. **C.**hàng trăm tế bào . **D.** một số tế bào

**Câu 5:** Nhóm sinh vật nào toàn là cơ thể đa bào?

**A.** Trùng roi, cây ổi, vi khuẩn Ecoli, trùng giày

**B.** Trùng giày,cây bàng, con cua, con ốc sên.

**C**. Con báo, tảo lam, con cua, cây bắp cải

**D.** báo, con cua đỏ, cây lúa , cây bắp cải .

**Câu 6:** Đơn vị cấu tạo và chức năng của mọi cơ thể sống là :

**A.** Tế bào. **B.** cơ quan. **C.** Mô. **D.** Hệ cơ quan

**Câu 7:** Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm:

**A.** Hệ rễ và hệ thân **B**. hệ thân và hệ lá

**C.** Hệ rễ và hệ chồi **D.** Hệ cơ và hệ thần kinh.

**Câu 8:** Các cấp độ cấu trúc của cơ thể lần lượt là

**A.** mô → tế bào → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể.

**B.** tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể.

**C.** cơ thể → cơ quan → hệ cơ quan → tế bào → mô

**D.** tế bào → mô → hệ cơ quan → cơ quan → cơ thể.

**Câu 9:** Trong các bậc phân loại sinh vật, bậc phân loại cao nhất là

**A.** Ngành. **B.** Chi. **C.** Giới. **D.** Loài.

**Câu 10:** Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

**A.** Khởi sinh. **B.** Nguyên sinh. **C**. Nấm. **D.** Thực vật.

**Câu 11:** Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

1. Gọi đúng tên sinh vật.

2. Đưa sinh vật vào đúng nhóm phân loại.

3. Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.

4. Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

**A**. 1,2,3  **B.** 2,3,4 **C.** 1,2,4  **D.** 1,3,4

**Câu** 12: Quan sát hình dưới đây và xác định cấu tạo của virus bằng cách lựa chọn đáp án đúng



**A.** (1) Vỏ ngoài, (2) vỏ protein, (3) phần lõi

**B.**( 1) vỏ protein, (2) Vỏ ngoài, , (3) phần lõi

**C.** (1) phần lõi, (2) vỏ protein, (3)vỏ ngoài

**D. (**1) Vỏ ngoài, (2)phần lõi , (3) vỏ protein

**Câu 3:1**Virus sống kí sinh nội bào bắt buộc vì chúng:

**A.** Có kích thước hiển vi **B.** Chưa có cấu tạo tế bào

**C.** Có cấu tạo tế bào nhân sơ **D.** Có hình dạng không cố định

**Câu 14:**  Virus có mấy hình dạng đặc trưng? Đó là hình dạng gì?

**A.** Virus có 2 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn và hình khối

**B.** Virus có 3 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn, hình khối và hỗn hợp

**C**. Virus có 3 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn, hình tròn và hỗn hợp

**D**. Virus có 2 hình dạng đặc trưng là: dạng xoắn, và hỗn hợp

**Câu 15:** Nguyên nhân chính gây nên bệnh sốt xuất huyết là do muỗi vằn (Aedes aegypt hoặc Aedes albopictus). Muỗi vằn sau khi đốt hút máu người bị bệnh rồi sau đó đốt người khỏe mạnh sẽ đưa virus vào cơ thể người qua vết đốt đó. Vậy để phòng bệnh sốt xuất huyết em phải làm gì?

**A.** Phát quang bụi rậm, dọn sạch nơi chứa nước không cần thiết quanh nhà

**B.** Nuôi cá trong hồ nước kiểng, chậu trồng cây thủy sinh.

**C.** Ngủ mùng để tránh muỗi đốt

**D.** Ngủ mùng để tránh muỗi đốt, nuôi cá trong hồ nước kiểng,phát quang bụi rậm, dọn sạch nơi chứa nước không cần thiết.

**Câu 16:**Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật:

**A.** Có cấu tạo tế bào nhân thực, đa số có kích thước hiển vi.

**B.** Có cấu tạo tế bào tế bào nhân sơ, đa số có kích thước hiển vi.

**C.** Chưa có cấu tạo tế bào , đa số có kích thước hiển vi

**D.** có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn.

**Câu 17:**Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ:

**A.** Nấm men

**B.** Nấm mốc

**C.** Nấm mộc nhĩ

**D.** Nấm độc đỏ

**Câu 18:**Qúa trình sản xuất rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu:

**A.** Nấm men

**B.** Vi khuẩn

**C.** Nguyên sinh vật

**D.** Virus

**Câu 19:**Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả, hạt:

**A.** Rêu tản

**B.** Cây vạn tuế

**C.** Cây bưởi

**D.** Cây thông

**Câu 20:**ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu:

**A.** Rễ cây

**B.** Mặt trên của lá

**C.** Thân cây

**D.** Mặt dưới của lá

**....................................................................................................................................................**